

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU NGANG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 16-4-2019

“V/v Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Bùi Bá Thi

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trần Thanh Tùng

2. Ông Nguyễn Tấn Sĩ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Chung Hữu Toàn, là thư ký Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn An- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị Hồng T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Quốc S, sinh năm 1978.

Địa chỉ: : Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, các bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên phiên Tòa nguyên đơn chị Ngô Thị Hồng T trình bày :*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc S xác lập quan hệ hôn nhân năm 2007 và không đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân do quen biết rồi đồng ý tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng về mặt ứng xử giao tiếp, lối dẫn đến vợ chồng cãi vã, gây gổ nhiều lần cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Năm 2018 anh S về sinh sống tại nhà mẹ ruột ở xã H và ly thân đến nay. Nay chị N xin ly hôn với anh S. quá trình chung sống có ba người con chung là Nguyễn Khánh S, sinh 17/10/ 2008 và Ngô Khánh G sinh 17/10/2013 và Ngô Khánh N, sinh ngày 05/7/2016.

- Về nuôi con chung: Nguyễn Khánh S, sinh 17/10/ 2008 và Ngô Khánh G sinh

17/10/2013 và Ngô Khánh N, sinh ngày 05/7/2016 chị T xin được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng, về số nợ phải thu, phải trả, chị T không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra chị T không có yêu cầu gì khác.

*Bị đơn anh Nguyễn Quốc S vắng mặt nên không có lời trình bày :*

**Lời phát biểu của Kiểm sát viên:**

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:* về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn khởi kiện của chị T, không công nhận chị T và anh S là vợ chồng. Giao con chung Nguyễn Khánh S sinh 17/10/ 2008 và Ngô Khánh G sinh 17/10/2013 và Ngô Khánh N, sinh ngày 05/7/2016 chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, số nợ phải thu phải trả không ai tranh chấp nên không xem xét giải quyết. Buộc chị T phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm, anh S chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thủ tục tố tụng: Xét đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Hồng T khởi kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Quốc S. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con,*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân : Xét thấy chị T và anh S xác lập quan hệ hôn nhân năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Lời khai của chị T việc không có đăng ký kết hôn với anh S phù hợp với chứng cứ Tòa án thu thập được nên xác định hôn nhân của anh chị là không hợp pháp. Khi xác lập quan hệ hôn nhân, chị T và anh S có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn lại chung sống với nhau như vợ chồng là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, vi phạm điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội khóa X. Tại phiên Tòa hôm nay chị T xác định mâu thuẫn trầm trọng không hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn là không thể chấp nhận vì vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận chị T và anh S là vợ chồng.

[3] Về nuôi con: chị T và anh S chung sống có 03 người con chung tên là: Nguyễn Khánh S, sinh 17/10/ 2008 và Ngô Khánh G sinh 17/10/2013 và Ngô Khánh N, sinh ngày 05/7/2016 hiện đang sống với chị T và chị T đang chăm sóc, giáo dục con chung phát triển về mọi mặt. Tại phiên Tòa hôm nay chị T xin tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp quy định pháp luật

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, về nợ chung : Chị T và anh S không khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về số nợ phải thu phải trả: không ai yêu cầu, khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị T có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147, các Điều 217, 219, 235,273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51,53, 54,56,57,58,81,82,83 107, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng vào điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 của Quốc hội khóa X ngày 09-6-2000.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận chị Ngô Thị Hồng T với anh Ngô Quốc S là vợ chồng.

**Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Khánh S, sinh 17/10/ 2008 và Ngô Khánh G sinh 17/10/2013 và Ngô Khánh N, sinh ngày 05/7/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

**Về cấp dưỡng nuôi con: Về tài sản chung: Về nợ chung :** Chị T và anh S không khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về số nợ phải thu phải trả: không khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Buộc chị Ngô Thị Hồng T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0015744 ngày 22/11/2018 do chị T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị Lê Thị Ngọc T được nhận lại 1.225.000 đồng.

**Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Bá Thi**